



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635

TELEPHONE:

IV #

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

VEWL.#

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam NGUYEN HUU HIEN
Last Middle First

Current Address 47/2 TRẦN HƯNG ĐẠC THỊ XÃ HỘI AN TỈNH QUẢNG ĐÀ VIỆT NAM

Date of Birth June 15, 1942 Place of Birth DA NANG VIET NAM

Names of Accompanying Relatives/Dependents

LE THI BUOI
NGUYEN HUU TRI NHAN

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From May 1st 1975 To Not release yet

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S..

<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>	<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>

Form Completed By:

PHUOC THI HUA HE
Name

Address

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): NGUYEN HUU HIEN
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
LE THI BUKI	Jan. 5, 1949	Wife
NGUYEN HUU TRI NHAN	April 4, 1972	son

ADDITIONAL INFORMATION:

INTAKE FORM MÀU DÓN VỀ LÝ LỊCH

NAME (TÊN TÙ NHÂN)	: NGUYỄN	HỮU	HIỂN
DATE, PLACE OF BIRTH (NĂM, NƠI SINH ĐẸ)	: JUN	15	1942
SEX (NAM hay NỮ)	: Male (Nam) : Nam	Female (Nữ) :	
MARITAL STATUS (Tình trạng gia đình)	: Single (Độc thân) :	Married (có lập gia đình) : Có	
ADDRESS IN VIETNAM (Địa chỉ tại VN)	Cm đang bị coi tạo hàng tù		
POLITICAL PRISONER (Có là tù binh tại VN hay không)	Yes (Có) No (Không) :		
	: If yes (Nếu Có) : From (Từ) : May 1 st 1975 To (Đến) : Cm coi tạo		
PLACE OF RE-EDUCATION: CAMP (TRẠI TÙ)	TIỀN LÃNH (QUẢNG NAM ĐÀ NẴNG) VIỆT NAM		
PROFESSION (Nghề Nghiệp)			
EDUCATION IN U.S. (DU HỌC TẠI MỸ)			
VN ARMY (Quân đội VN)	Rank (Cấp Bậc) : Đại úy		
VN GOVERNMENT (Trong chính phủ VN)	Position (Chức Vụ) : Quan phụ tá ty tư lệnh Quân đội Quảng Trị Date (Năm) : 1972		
APPLICATION FOR O.D.P.	Yes (Có) : IV Number (số hồ sơ) : No (Không) : M		
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING: (Số người đi theo)	02 (Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi tiết.		
MAILING ADDRESS IN VN: (Địa chỉ liên lạc tại VN)	47/20 TRẦN-HUNG ĐẠC THỊ XÃ HÒA AN, TỈNH QUẢNG ĐÀ VIỆT NAM PHƯỚC THỊ HỮA		
NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Tên, Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo Trô)			
U.S. CITIZEN	: (Có quốc tịch Hoa Kỳ) : No (Không) : NO		
RELATIONSHIP WITH PRISONER: (Liên hệ với người ở VN)	Bà con		
NAME AND SIGNATURE	PHƯỚC THỊ HỮA		
ADDRESS OF INFORMANT (Tên, Địa chỉ, Chủ Ký, Điện thoại của người diện dón này)			
DATE	September		

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): NGUYỄN HỮU HIỂN
 (Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
LÊ THỊ BÚI	5-1-1949	vợ
NGUYỄN HỮU TRI NHÂN	2-4-1972	con trai

ADDITIONAL INFORMATION:

October 10, 1987

LIST OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS

(Names of Vietnamese Political Prisoners who need IV and LOI numbers; information sent to ODP several years ago and no response to date).

<u>NAME</u>	<u>SPONSOR</u>
1.- Le Ha An DOB: 07/29/37	FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOC. P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA 22205-0635
2.- Hua Thi Cam-Binh DOB: 08/27/43	Ba Thi Ngo
3.- Van Huu Dieu DOB: 11/15/34	FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOC. P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA 22205-0635
4.- Nguyen Huu Duc DOB: 04/22/29	FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOC. P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA 22205-0635
5.- Le Thien Giao DOB: 1927	FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOC. P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA 22205-0635
6.- Nguyen Huu Hien DOB: 06/15/42	Phuoc Thi Hua
7.- Le Viet Hoa DOB: 10/10/43	Le Thi Phuong
8.- Vu Minh Hung DOB: 04/04/50	FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOC. P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA 22205-0635
9.- Nguyen Manh Hung DOB: 01/26/54	FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOC. P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA 22205-0635
10.- Tran Minh Huan DOB: 08/01/32	FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOC. P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA 22205-0635
11.- Nguyen Ngoc Lau DOB: 07/05/25	FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOC. P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA 22205-0635

FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22203-0635

October 10, 1987

LIST OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS

(Names of Vietnamese Political Prisoners who need IV and LOI numbers; information sent to ODP several years ago and no response to date).

<u>NAME</u>	<u>SPONSOR</u>
12.- Chu Van Tan DOB: 01/23/44	Ky Clark
13.- Ngo Le Tri DOB: 11/12/28	Ngo Thu Phong